

QUYẾT ĐỊNH

Danh sách thí sinh đăng ký dự thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đợt thi ngày 12 tháng 7 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 09 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 24/2021/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế này;

Căn cứ Công văn số 3465/BGDĐT-QLCL ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đồng ý cho Trường Đại học Quy Nhơn tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch số 2111/KH-ĐHQN ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc tổ chức kỳ thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đợt thi ngày 12 tháng 7 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1932/QĐ-ĐHQN ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc thành lập Hội đồng thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đợt thi ngày 12 tháng 7 năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ trực thuộc Trường Đại học Quy Nhơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Danh sách thí sinh đăng ký dự thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đợt thi ngày 12 tháng 7 năm 2026 gồm 195 thí sinh có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2: Các thí sinh đăng ký dự thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đợt thi ngày 12 tháng 7 năm 2026 phải thực hiện các nhiệm vụ theo Quy định của Quy chế hiện hành.

Điều 3: Các Trưởng ban thuộc Hội đồng thi đánh giá năng lực ngoại ngữ, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ và các thí sinh có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTNN.

**TM. HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đoàn Đức Tùng



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 12 tháng 7 năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 115/QĐ-ĐHQN-HĐTDGNNLN ngày 03 tháng 7 năm 2026)

TT	Phòng thi	Số báo danh	Mã hồ sơ	Bậc thi đăng ký	Họ	Tên	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	Phòng 1	TA0001	HS0001	B1B2C1	Bùi Đức	Ái	052099012209	Nam	24/08/1999	Gia Lai
2	Phòng 1	TA0002	HS0002	B1B2C1	Trần Thị Phương	Ái	052304014923	Nữ	25/06/2004	Gia Lai
3	Phòng 1	TA0003	HS0003	B1B2C1	Trịnh Mai	An	054303000220	Nữ	08/07/2003	Đắk Lắk
4	Phòng 1	TA0004	HS0004	B1B2C1	Trần Trương Tiến	An	070098000119	Nam	25/02/1998	Đồng Nai
5	Phòng 1	TA0005	HS0005	B1B2C1	Nguyễn Đoàn Trâm	Anh	052305002398	Nữ	31/07/2005	Gia Lai
6	Phòng 1	TA0006	HS0006	B1B2C1	Hoàng Nhật	Anh	052307007741	Nữ	24/10/2007	Gia Lai
7	Phòng 1	TA0007	HS0007	B1B2C1	Hoàng Minh	Anh	070305003421	Nữ	08/12/2005	Đồng Nai
8	Phòng 1	TA0008	HS0008	B1B2C1	Nguyễn Thị Kim	Anh	054191005215	Nữ	22/07/1991	Đắk Lắk
9	Phòng 1	TA0009	HS0009	B1B2C1	Nguyễn Quỳnh	Anh	052197004046	Nữ	22/03/1997	Đồng Nai
10	Phòng 1	TA0010	HS0010	B1B2C1	Hoàng Thị Phương	Anh	067306002537	Nữ	21/03/2006	Lâm Đồng
11	Phòng 1	TA0011	HS0011	B1B2C1	Nguyễn Thị Minh	Ánh	051196003572	Nữ	08/10/1996	Quảng Ngãi
12	Phòng 1	TA0012	HS0012	B1B2C1	Bùi Xuân	Bách	054204003286	Nam	13/09/2004	Đắk Lắk
13	Phòng 1	TA0013	HS0013	B1B2C1	Lê Duy	Biên	051080011749	Nam	07/04/1980	Quảng Ngãi
14	Phòng 1	TA0014	HS0014	B1B2C1	Y	Blứch	062304001365	Nữ	21/07/2004	Quảng Ngãi
15	Phòng 1	TA0015	HS0015	B1B2C1	Nguyễn Thị	Bưởi	064190014271	Nữ	10/03/1990	Gia Lai
16	Phòng 1	TA0016	HS0016	B1B2C1	Trần Nguyễn Minh	Châu	054202009491	Nam	27/11/2002	Đắk Lắk
17	Phòng 1	TA0017	HS0017	B1B2C1	Lưu Nguyễn Linh	Chi	054305007400	Nữ	17/11/2005	Đắk Lắk
18	Phòng 1	TA0018	HS0018	B1B2C1	Trần Thị Mỹ	Chinh	064198003162	Nữ	23/10/1998	Gia Lai
19	Phòng 1	TA0019	HS0019	B1B2C1	Quyền Quốc	Cường	052201012552	Nam	21/12/2001	Gia Lai
20	Phòng 1	TA0020	HS0020	B1B2C1	Huỳnh Ngọc	Danh	054203003044	Nam	31/05/2003	Đắk Lắk
21	Phòng 1	TA0021	HS0021	B1B2C1	Trương Quốc	Đạt	052202008032	Nam	03/09/2002	Gia Lai
22	Phòng 1	TA0022	HS0022	B1B2C1	Lê Quốc	Đạt	079202041809	Nam	24/12/2002	TP. Hồ Chí Minh
23	Phòng 2	TA0023	HS0023	B1B2C1	Trương Quang	Đạt	056203007686	Nam	16/01/2003	Khánh Hòa
24	Phòng 2	TA0024	HS0024	B1B2C1	Đinh Thị	Đêi	064198011443	Nữ	15/06/1998	Gia Lai
25	Phòng 2	TA0025	HS0025	B1B2C1	Hiêng Thị Mỹ	Diệu	062300005155	Nữ	04/05/2000	Quảng Ngãi
26	Phòng 2	TA0026	HS0026	B1B2C1	Nguyễn Công	Định	054204002649	Nam	08/09/2004	Đắk Lắk
27	Phòng 2	TA0027	HS0027	B1B2C1	Mai Thị Kim	Định	001173034513	Nữ	18/06/1973	Hà Nội
28	Phòng 2	TA0028	HS0028	B1B2C1	Y	Doan	062304001307	Nữ	19/05/2004	Quảng Ngãi
29	Phòng 2	TA0029	HS0029	B1B2C1	Nguyễn Văn	Đoan	054088004345	Nam	05/05/1988	Đắk Lắk
30	Phòng 2	TA0030	HS0030	B1B2C1	Phạm Minh	Đức	051205001042	Nam	09/11/2005	Quảng Ngãi
31	Phòng 2	TA0031	HS0031	B1B2C1	Lê Thị Kim	Dung	052195008861	Nữ	10/10/1995	Gia Lai
32	Phòng 2	TA0032	HS0032	B1B2C1	Phạm Thị Mỹ	Dung	052302000541	Nữ	14/09/2002	Gia Lai
33	Phòng 2	TA0033	HS0033	B1B2C1	Trần Thị Mỹ	Dung	052303006299	Nữ	13/04/2003	Gia Lai
34	Phòng 2	TA0034	HS0034	B1B2C1	Nguyễn Văn	Đường	054202004379	Nam	06/10/2002	Đắk Lắk
35	Phòng 2	TA0035	HS0035	B1B2C1	Nguyễn Thị Hồng	Gám	052188016946	Nữ	01/07/1988	Gia Lai
36	Phòng 2	TA0036	HS0036	B1B2C1	Nguyễn Vân	Hà	054303005049	Nữ	04/03/2003	Đắk Lắk
37	Phòng 2	TA0037	HS0037	B1B2C1	Nguyễn Thị Ngân	Hà	052192000483	Nữ	02/09/1992	Gia Lai
38	Phòng 2	TA0038	HS0038	B1B2C1	Nguyễn Huỳnh Khánh	Hà	052302008475	Nữ	17/11/2002	Gia Lai

TT	Phòng thi	Số báo danh	Mã hồ sơ	Bậc thi đăng ký	Họ	Tên	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
39	Phòng 2	TA0039	HS0039	B1B2C1	Nguyễn Quang	Hải	052094004200	Nam	12/06/1994	Gia Lai
40	Phòng 2	TA0040	HS0040	B1B2C1	Phan Thị	Hân	052191001203	Nữ	12/05/1991	Gia Lai
41	Phòng 2	TA0041	HS0041	B1B2C1	Đoàn Thị Ngọc	Hân	052303007980	Nữ	10/06/2003	Gia Lai
42	Phòng 2	TA0042	HS0042	B1B2C1	Phạm Thị Thúy	Hằng	052182007260	Nữ	27/02/1982	Gia Lai
43	Phòng 2	TA0043	HS0043	B1B2C1	Trần Thị Thu	Hằng	062302004717	Nữ	04/06/2002	Quảng Ngãi
44	Phòng 2	TA0044	HS0044	B1B2C1	Nguyễn Thị	Hằng	064300010387	Nữ	09/04/2000	Gia Lai
45	Phòng 3	TA0045	HS0045	B1B2C1	Mai Thị Thu	Hảo	052305002042	Nữ	14/01/2005	Gia Lai
46	Phòng 3	TA0046	HS0046	B1B2C1	Lê Gia	Hậu	052306001418	Nữ	28/12/2006	Gia Lai
47	Phòng 3	TA0047	HS0047	B1B2C1	Nguyễn Ngô Ngọc	Hiền	056199005591	Nữ	01/10/1999	Khánh Hòa
48	Phòng 3	TA0048	HS0048	B1B2C1	Trần Thị Xuân	Hiệp	054191000216	Nữ	25/11/1991	Đắk Lắk
49	Phòng 3	TA0049	HS0049	B1B2C1	Hoàng Lê Trung	Hiếu	051095003444	Nam	28/02/1995	Quảng Ngãi
50	Phòng 3	TA0050	HS0050	B1B2C1	Trương Mỹ	Hoa	052303010171	Nữ	16/01/2003	Gia Lai
51	Phòng 3	TA0051	HS0051	B1B2C1	Ngô Thị	Hoài	040305003929	Nữ	04/07/2005	Nghệ An
52	Phòng 3	TA0052	HS0052	B1B2C1	Đặng Huy	Hoàng	052200004430	Nam	11/06/2000	Gia Lai
53	Phòng 3	TA0053	HS0053	B1B2C1	Nguyễn Thị Ngọc	Hoàng	054196008623	Nữ	29/06/1996	Đắk Lắk
54	Phòng 3	TA0054	HS0054	B1B2C1	Nguyễn Thị Hồng	Huệ	054304006503	Nữ	10/12/2004	Đắk Lắk
55	Phòng 3	TA0055	HS0055	B1B2C1	Trần Hà	Hưng	052095018693	Nam	05/09/1995	Gia Lai
56	Phòng 3	TA0056	HS0056	B1B2C1	Nguyễn Nhật	Hương	054305007601	Nữ	23/11/2005	Đắk Lắk
57	Phòng 3	TA0057	HS0057	B1B2C1	Nguyễn Quỳnh	Hương	054302008561	Nữ	23/04/2002	Đắk Lắk
58	Phòng 3	TA0058	HS0058	B1B2C1	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	058304001851	Nữ	13/12/2004	Quảng Ngãi
59	Phòng 3	TA0059	HS0059	B1B2C1	Nguyễn Thị Lệ	Huyền	054187000313	Nữ	03/04/1987	Đắk Lắk
60	Phòng 3	TA0060	HS0060	B1B2C1	Trần Huỳnh Như	Khánh	054305009110	Nữ	08/04/2005	Đắk Lắk
61	Phòng 3	TA0061	HS0061	B1B2C1	Trương Thị	Khoa	054304009831	Nữ	28/08/2004	Đắk Lắk
62	Phòng 3	TA0062	HS0062	B1B2C1	Tạ Ngọc Duy	Khương	051202000745	Nam	21/07/2002	Quảng Ngãi
63	Phòng 3	TA0063	HS0063	B1B2C1	Lê Thị Thúy	Kiều	054304008620	Nữ	09/08/2004	Đắk Lắk
64	Phòng 3	TA0064	HS0064	B1B2C1	Nguyễn Mạch Nhã	Kỳ	054304009265	Nữ	25/05/2004	Đắk Lắk
65	Phòng 3	TA0065	HS0065	B1B2C1	Trương Thị Minh	Lài	052199010604	Nữ	18/05/1999	Gia Lai
66	Phòng 3	TA0066	HS0066	B1B2C1	Puih H'	Lăn	064305000876	Nữ	02/05/2005	Gia Lai
67	Phòng 4	TA0067	HS0067	B1B2C1	Nguyễn Thị Thúy	Liễu	052189009103	Nữ	03/06/1989	Gia Lai
68	Phòng 4	TA0068	HS0068	B1B2C1	Nguyễn Thị Thùy	Linh	052300009434	Nữ	26/06/2000	Gia Lai
69	Phòng 4	TA0069	HS0069	B1B2C1	Ngô Thùy	Linh	052304013545	Nữ	02/11/2004	Gia Lai
70	Phòng 4	TA0070	HS0070	B1B2C1	Lê Huyền	Linh	054305007388	Nữ	15/08/2005	Đắk Lắk
71	Phòng 4	TA0071	HS0071	B1B2C1	Nguyễn Thị Trúc	Linh	054305000928	Nữ	21/06/2005	Đắk Lắk
72	Phòng 4	TA0072	HS0072	B1B2C1	Mai Lượng	Lộc	052197005545	Nữ	25/04/1997	Gia Lai
73	Phòng 4	TA0073	HS0073	B1B2C1	Nay Hờ	Lon	054304004154	Nữ	23/08/2004	Đắk Lắk
74	Phòng 4	TA0074	HS0074	B1B2C1	Trần Thị Bích	Lộng	054181008092	Nữ	15/09/1981	Đắk Lắk
75	Phòng 4	TA0075	HS0075	B1B2C1	Huỳnh Kim	Luân	054099003705	Nam	14/12/1999	Đắk Lắk
76	Phòng 4	TA0076	HS0076	B1B2C1	Văn Công	Luật	052204016188	Nam	26/10/2004	Gia Lai
77	Phòng 4	TA0077	HS0077	B1B2C1	Phạm Thị	Luyến	064193008176	Nữ	13/05/1993	Gia Lai
78	Phòng 4	TA0078	HS0078	B1B2C1	Nguyễn Thị Hương	Ly	052194004686	Nữ	05/10/1994	Gia Lai
79	Phòng 4	TA0079	HS0079	B1B2C1	Phạm Thị Dịu	Ly	064196006273	Nữ	01/10/1996	Gia Lai
80	Phòng 4	TA0080	HS0080	B1B2C1	Nguyễn Huỳnh	Ly	051301012085	Nữ	02/06/2001	Quảng Ngãi
81	Phòng 4	TA0081	HS0081	B1B2C1	Nguyễn Thị	Ly	054196007031	Nữ	22/08/1996	Đắk Lắk
82	Phòng 4	TA0082	HS0082	B1B2C1	Nguyễn Đức	Minh	051095008840	Nam	14/10/1995	Quảng Ngãi
83	Phòng 4	TA0083	HS0083	B1B2C1	Đỗ Thụy Hà	My	052302003341	Nữ	27/08/2002	Gia Lai
84	Phòng 4	TA0084	HS0084	B1B2C1	Nguyễn Trần Xê	Na	054303004041	Nữ	18/07/2003	Đắk Lắk

TT	Phòng thi	Số báo danh	Mã hồ sơ	Bậc thi đăng ký	Họ	Tên	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
85	Phòng 4	TA0085	HS0085	B1B2C1	Lê Trần Ly	Na	054305004939	Nữ	27/07/2005	Đắk Lắk
86	Phòng 4	TA0086	HS0086	B1B2C1	Huỳnh Đăng Ly	Na	052304009097	Nữ	03/07/2004	Gia Lai
87	Phòng 4	TA0087	HS0087	B1B2C1	Trần Thị My	Na	054304008718	Nữ	02/01/2004	Đắk Lắk
88	Phòng 4	TA0088	HS0088	B1B2C1	Hà Nhật	Nam	052192019885	Nữ	12/07/1992	Gia Lai
89	Phòng 5	TA0089	HS0089	B1B2C1	Nguyễn Linh	Nga	052303002577	Nữ	03/02/2003	Gia Lai
90	Phòng 5	TA0090	HS0090	B1B2C1	Trần Thị	Nga	052198011350	Nữ	22/05/1998	Gia Lai
91	Phòng 5	TA0091	HS0091	B1B2C1	Bùi Thị Kim	Ngân	054195004622	Nữ	14/10/1995	Đắk Lắk
92	Phòng 5	TA0092	HS0092	B1B2C1	Dương Hiếu	Ngân	052300005498	Nữ	27/09/2000	Gia Lai
93	Phòng 5	TA0093	HS0093	B1B2C1	Nguyễn Thị Kim	Ngân	054195004815	Nữ	02/11/1995	Đắk Lắk
94	Phòng 5	TA0094	HS0094	B1B2C1	Võ Thị Thu	Ngân	054193000675	Nữ	11/09/1993	Đắk Lắk
95	Phòng 5	TA0095	HS0095	B1B2C1	Trần Minh	Nghiệp	054304000529	Nữ	19/04/2004	Đắk Lắk
96	Phòng 5	TA0096	HS0096	B1B2C1	Nguyễn Thị Xuân	Ngọc	045194009730	Nữ	05/02/1994	Quảng Trị
97	Phòng 5	TA0097	HS0097	B1B2C1	Ksor H'	Ngọc	064198010785	Nữ	24/04/1998	Gia Lai
98	Phòng 5	TA0098	HS0098	B1B2C1	Nguyễn Bảo	Ngọc	064301004833	Nữ	19/09/2001	Gia Lai
99	Phòng 5	TA0099	HS0099	B1B2C1	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	052304000374	Nữ	16/01/2004	Gia Lai
100	Phòng 5	TA0100	HS0100	B1B2C1	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	052305000413	Nữ	13/08/2005	Gia Lai
101	Phòng 5	TA0101	HS0101	B1B2C1	Trịnh Thị	Ngọc	038192026147	Nữ	18/01/1992	Thanh Hóa
102	Phòng 5	TA0102	HS0102	B1B2C1	Nguyễn Thị Ngọc	Nguyên	038197031097	Nữ	24/11/1997	Thanh Hóa
103	Phòng 5	TA0103	HS0103	B1B2C1	Lê Trần	Nguyên	064094004277	Nam	13/08/1994	Gia Lai
104	Phòng 5	TA0104	HS0104	B1B2C1	Lê Thị Thảo	Nguyên	052301004900	Nữ	15/08/2001	Gia Lai
105	Phòng 5	TA0105	HS0105	B1B2C1	Nguyễn Mạnh	Nguyên	064094011307	Nam	03/10/1994	Gia Lai
106	Phòng 5	TA0106	HS0106	B1B2C1	Đoàn Thị Yên	Nhi	052302008438	Nữ	04/05/2002	Gia Lai
107	Phòng 5	TA0107	HS0107	B1B2C1	Trương Trịnh Ái	Nhi	052302013851	Nữ	17/02/2002	Gia Lai
108	Phòng 5	TA0108	HS0108	B1B2C1	Nguyễn Vũ Linh	Nhi	058303003305	Nữ	24/04/2003	Khánh Hòa
109	Phòng 5	TA0109	HS0109	B1B2C1	Nguyễn Tự	Nhiên	054204002766	Nam	19/07/2004	Đắk Lắk
110	Phòng 5	TA0110	HS0110	B1B2C1	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	056192014768	Nữ	07/06/1992	Khánh Hòa
111	Phòng 6	TA0111	HS0111	B1B2C1	H Trinh	Niê	066305009680	Nữ	14/09/2005	Đắk Lắk
112	Phòng 6	TA0112	HS0112	B1B2C1	Ksor Hờ	Oanh	054303003771	Nữ	20/05/2003	Đắk Lắk
113	Phòng 6	TA0113	HS0113	B1B2C1	Alê Đoàn	Phi	064204009736	Nam	06/01/2004	Gia Lai
114	Phòng 6	TA0114	HS0114	B1B2C1	Phan Thanh	Phong	052093014982	Nam	12/08/1993	Gia Lai
115	Phòng 6	TA0115	HS0115	B1B2C1	Trần Vĩnh	Phú	064203005312	Nam	13/06/2003	Gia Lai
116	Phòng 6	TA0116	HS0116	B1B2C1	Lữ Nguyễn Đình	Phú	064088010645	Nam	02/02/1988	Gia Lai
117	Phòng 6	TA0117	HS0117	B1B2C1	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	052302006458	Nữ	14/11/2002	Gia Lai
118	Phòng 6	TA0118	HS0118	B1B2C1	Lê Thị Tú	Phương	054301001488	Nữ	08/12/2001	Đắk Lắk
119	Phòng 6	TA0119	HS0119	B1B2C1	Lưu Như	Phương	051300005695	Nữ	14/07/2000	Quảng Ngãi
120	Phòng 6	TA0120	HS0120	B1B2C1	Trần Thị Thu	Phương	048304005450	Nữ	28/09/2004	Đà Nẵng
121	Phòng 6	TA0121	HS0121	B1B2C1	Trần Hoàng	Phương	052301011019	Nữ	17/01/2001	Gia Lai
122	Phòng 6	TA0122	HS0122	B1B2C1	Hving H	Phương	054304001243	Nữ	11/06/2004	Đắk Lắk
123	Phòng 6	TA0123	HS0123	B1B2C1	Lê Quỳnh	Phương	046194008152	Nữ	09/09/1994	Huế
124	Phòng 6	TA0124	HS0124	B1B2C1	Phạm Văn	Quốc	064099007043	Nam	31/08/1999	Gia Lai
125	Phòng 6	TA0125	HS0125	B1B2C1	Nguyễn Thị Kim	Quỳnh	052302006320	Nữ	04/04/2002	Gia Lai
126	Phòng 6	TA0126	HS0126	B1B2C1	Nguyễn Nguyên Ngọc	Quỳnh	051304002191	Nữ	10/02/2004	Quảng Ngãi
127	Phòng 6	TA0127	HS0127	B1B2C1	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	054304006190	Nữ	03/06/2004	Đắk Lắk
128	Phòng 6	TA0128	HS0128	B1B2C1	Đoàn Diễm	Quỳnh	054305000895	Nữ	07/10/2005	Đắk Lắk
129	Phòng 6	TA0129	HS0129	B1B2C1	Võ Thị Như	Sang	054199008317	Nữ	07/05/1999	Đắk Lắk
130	Phòng 6	TA0130	HS0130	B1B2C1	Đoàn Tấn Minh	Tân	079205020378	Nam	08/10/2005	TP. Hồ Chí Minh

TT	Phòng thi	Số báo danh	Mã hồ sơ	Bậc thi đăng ký	Họ	Tên	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
131	Phòng 6	TA0131	HS0131	B1B2C1	Đặng Ngọc	Tân	054089006302	Nam	07/08/1989	Đắk Lắk
132	Phòng 6	TA0132	HS0132	B1B2C1	Bành Quốc	Thạch	052087017118	Nam	08/01/1987	Gia Lai
133	Phòng 7	TA0133	HS0133	B1B2C1	Trần Hồng	Thắm	054304008364	Nữ	31/03/2004	Đắk Lắk
134	Phòng 7	TA0134	HS0134	B1B2C1	Nguyễn Hữu	Thắng	052200012435	Nam	25/11/2000	Gia Lai
135	Phòng 7	TA0135	HS0135	B1B2C1	Võ Nguyễn Trúc	Thanh	052303008446	Nữ	01/12/2003	Gia Lai
136	Phòng 7	TA0136	HS0136	B1B2C1	Huỳnh Duy	Thanh	054097006775	Nam	30/08/1997	Đắk Lắk
137	Phòng 7	TA0137	HS0137	B1B2C1	Huỳnh Thị Kim	Thảo	054197009735	Nữ	04/04/1997	Đắk Lắk
138	Phòng 7	TA0138	HS0138	B1B2C1	Nguyễn Thị Lan	Thị	064197016202	Nữ	02/10/1997	Gia Lai
139	Phòng 7	TA0139	HS0139	B1B2C1	Lâm Nguyễn Quỳnh	Thị	052304002489	Nữ	22/07/2004	Gia Lai
140	Phòng 7	TA0140	HS0140	B1B2C1	Phạm Lê Minh	Thư	054304000850	Nữ	01/01/2004	Đắk Lắk
141	Phòng 7	TA0141	HS0141	B1B2C1	Lê Nguyễn Anh	Thư	052302011909	Nữ	04/10/2002	Gia Lai
142	Phòng 7	TA0142	HS0142	B1B2C1	Võ Anh	Thư	058306001788	Nữ	19/10/2006	Khánh Hòa
143	Phòng 7	TA0143	HS0143	B1B2C1	Nguyễn Quỳnh	Thư	052302012845	Nữ	20/07/2002	Gia Lai
144	Phòng 7	TA0144	HS0144	B1B2C1	Trần Bích	Thuân	054300000299	Nữ	05/12/2000	Đắk Lắk
145	Phòng 7	TA0145	HS0145	B1B2C1	Nguyễn Thị	Thương	064199009334	Nữ	18/06/1999	Gia Lai
146	Phòng 7	TA0146	HS0146	B1B2C1	Nay	Thuy	064088011957	Nam	22/10/1988	Gia Lai
147	Phòng 7	TA0147	HS0147	B1B2C1	Đinh	Thuy	064301003738	Nữ	28/02/2001	Gia Lai
148	Phòng 7	TA0148	HS0148	B1B2C1	Huỳnh Thị Minh	Thủy	054304001571	Nữ	03/10/2004	Đắk Lắk
149	Phòng 7	TA0149	HS0149	B1B2C1	Lê Hoàng Thủy	Tiên	079305025799	Nữ	17/05/2005	TP. Hồ Chí Minh
150	Phòng 7	TA0150	HS0150	B1B2C1	Võ Thủy	Tiên	052302000677	Nữ	13/09/2002	Gia Lai
151	Phòng 7	TA0151	HS0151	B1B2C1	Đoàn Thị	Tiên	052300000211	Nữ	13/12/2000	Gia Lai
152	Phòng 7	TA0152	HS0152	B1B2C1	Phan Thị Hồng	Tiếp	064198006565	Nữ	18/08/1998	Gia Lai
153	Phòng 7	TA0153	HS0153	B1B2C1	Nguyễn Thanh	Tịnh	054205002431	Nam	24/02/2005	Đắk Lắk
154	Phòng 7	TA0154	HS0154	B1B2C1	Nguyễn Phúc	Toàn	056202006257	Nam	29/06/2002	Khánh Hòa
155	Phòng 8	TA0155	HS0155	B1B2C1	Thái Đức	Toàn	064202012659	Nam	21/11/2002	Gia Lai
156	Phòng 8	TA0156	HS0156	B1B2C1	Lê Hữu Quốc	Toàn	046094006320	Nam	01/01/1994	Huế
157	Phòng 8	TA0157	HS0157	B1B2C1	Nguyễn Hương	Trà	054304007150	Nữ	15/02/2004	Đắk Lắk
158	Phòng 8	TA0158	HS0158	B1B2C1	Nguyễn Thị	Trâm	054305004029	Nữ	24/07/2005	Đắk Lắk
159	Phòng 8	TA0159	HS0159	B1B2C1	Trần Hương	Trâm	056198008666	Nữ	23/11/1998	Khánh Hòa
160	Phòng 8	TA0160	HS0160	B1B2C1	Đỗ Thị Thu	Trâm	052194008750	Nữ	20/11/1994	Gia Lai
161	Phòng 8	TA0161	HS0161	B1B2C1	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	052305000462	Nữ	08/08/2005	Gia Lai
162	Phòng 8	TA0162	HS0162	B1B2C1	Nguyễn Thị Thùy	Trang	066199009373	Nữ	09/03/1999	Đắk Lắk
163	Phòng 8	TA0163	HS0163	B1B2C1	Huỳnh Thị Thùy	Trang	052305009870	Nữ	10/09/2005	Gia Lai
164	Phòng 8	TA0164	HS0164	B1B2C1	Y	Trang	062302000776	Nữ	16/11/2002	Quảng Ngãi
165	Phòng 8	TA0165	HS0165	B1B2C1	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	054305006951	Nữ	21/12/2005	Đắk Lắk
166	Phòng 8	TA0166	HS0166	B1B2C1	Nguyễn Thị Minh	Trang	064187011479	Nữ	26/12/1987	Gia Lai
167	Phòng 8	TA0167	HS0167	B1B2C1	Nguyễn Thị Thanh	Triệu	051186003071	Nữ	12/08/1986	Quảng Ngãi
168	Phòng 8	TA0168	HS0168	B1B2C1	Lê Thị Phương	Trinh	052183008921	Nữ	01/10/1983	Gia Lai
169	Phòng 8	TA0169	HS0169	B1B2C1	Trần Thị Thu	Trúc	052300014901	Nữ	24/10/2000	Gia Lai
170	Phòng 8	TA0170	HS0170	B1B2C1	Lê Bảo	Trung	052204011242	Nam	19/06/2004	Gia Lai
171	Phòng 8	TA0171	HS0171	B1B2C1	Nguyễn Đức	Trung	054203001672	Nam	23/08/2003	Đắk Lắk
172	Phòng 8	TA0172	HS0172	B1B2C1	Bùi Trịnh	Trung	054204000522	Nam	26/06/2004	Đắk Lắk
173	Phòng 8	TA0173	HS0173	B1B2C1	Nguyễn Phương	Trường	054303006139	Nữ	14/04/2003	Đắk Lắk
174	Phòng 8	TA0174	HS0174	B1B2C1	Nguyễn Anh	Tuấn	056204003832	Nam	07/01/2004	Khánh Hòa
175	Phòng 8	TA0175	HS0175	B1B2C1	Nguyễn Thanh	Tuấn	054085010633	Nam	16/05/1985	Đắk Lắk
176	Phòng 9	TA0176	HS0176	B1B2C1	Đặng Thị Minh	Tuyền	054183007980	Nữ	22/02/1983	Đắk Lắk

TT	Phòng thi	Số báo danh	Mã hồ sơ	Bậc thi đăng ký	Họ	Tên	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
177	Phòng 9	TA0177	HS0177	B1B2C1	Trần Thị Thanh	Tuyền	054302008255	Nữ	19/03/2002	Đắk Lắk
178	Phòng 9	TA0178	HS0178	B1B2C1	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	054302008926	Nữ	20/08/2002	Đắk Lắk
179	Phòng 9	TA0179	HS0179	B1B2C1	Đào Thị Ánh	Tuyết	052184017774	Nữ	05/05/1984	Gia Lai
180	Phòng 9	TA0180	HS0180	B1B2C1	Huỳnh Phạm Phương	Uyên	052301005965	Nữ	03/02/2001	Gia Lai
181	Phòng 9	TA0181	HS0181	B1B2C1	Đặng Thị Hồng	Vân	052304016230	Nữ	19/09/2004	Gia Lai
182	Phòng 9	TA0182	HS0182	B1B2C1	Phạm Trung	Văn	054088010161	Nam	29/08/1988	Đắk Lắk
183	Phòng 9	TA0183	HS0183	B1B2C1	Bùi Thị Tường	Văn	054302004675	Nữ	09/03/2002	Đắk Lắk
184	Phòng 9	TA0184	HS0184	B1B2C1	Phạm Lương Tường	Vi	052197000135	Nữ	30/10/1997	Gia Lai
185	Phòng 9	TA0185	HS0185	B1B2C1	Romah H'	Vi	064305001390	Nữ	10/01/2005	Gia Lai
186	Phòng 9	TA0186	HS0186	B1B2C1	Võ Thị Mỹ	Viên	054196009556	Nữ	20/11/1996	Đắk Lắk
187	Phòng 9	TA0187	HS0187	B1B2C1	Hoàng Xuân	Vinh	052200006683	Nam	14/08/2000	Gia Lai
188	Phòng 9	TA0188	HS0188	B1B2C1	Nguyễn Kỳ	Vương	052099003864	Nam	01/02/1999	Gia Lai
189	Phòng 9	TA0189	HS0189	B1B2C1	Trần Thị Thảo	Vy	052303006343	Nữ	12/05/2003	Gia Lai
190	Phòng 9	TA0190	HS0190	B1B2C1	Phan Thị Tường	Vy	051300008092	Nữ	15/09/2000	Quảng Ngãi
191	Phòng 9	TA0191	HS0191	B1B2C1	Mai Trương Tường	Vy	064196013833	Nữ	16/10/1996	Gia Lai
192	Phòng 9	TA0192	HS0192	B1B2C1	Cao Thị Ngọc	Xuân	054304000838	Nữ	16/01/2004	Đắk Lắk
193	Phòng 9	TA0193	HS0193	B1B2C1	Nguyễn Như	Ý	054301007515	Nữ	26/01/2001	Đắk Lắk
194	Phòng 9	TA0194	HS0194	B1B2C1	Lê Phúc	Yên	052307008831	Nữ	27/08/2007	Gia Lai
195	Phòng 9	TA0195	HS0195	B1B2C1	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	052302008111	Nữ	23/09/2002	Gia Lai

Danh sách gồm có 195 thí sinh